



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 31/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH1	
2	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C22TH1	
3	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
4	2010010015	Phan Nhựt Hào	23/04/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH1	
5	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
6	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH1	
7	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
8	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH1	
9	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
10	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	
11	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
12	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH1	
13	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
14	2010010005	Trần Yến Nhi	10/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22TH1	
15	2010010009	Lý Vũ Phát	14/10/2001	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C22TH1	
16	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
17	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
18	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
19	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C22TH1	
20	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	
21	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	
22	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C22TH1	
23	2010010033	Phạm Cô Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 92 vắng thi: 01 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: /

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Ngày in: 09/12/2022 ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 25/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: PM1

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: Me

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>Bu</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	
2	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>D</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
3	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>D</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
4	2010010015	Phan Nhựt Hào	23/04/2002	<u>Ph</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
5	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>H</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
6	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>T</u>	8.0	Tám	C22TH1	
7	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>K</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
8	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>K</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
9	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>L</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
10	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>C</u>	6.0	Sáu	C22TH1	
11	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>L</u>	8.0	Tám	C22TH1	
12	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>L</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
13	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>M</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
14	2010010005	Trần Yến Nhi	10/12/2002				C22TH1	
15	2010010009	Lý Vũ Phát	14/10/2001	<u>P</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH1	
16	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>Q</u>	6.0	Sáu	C22TH1	
17	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>T</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	
18	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>T</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
19	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>B</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
20	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>T</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
21	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>T</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
22	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>T</u>	7.0	Bảy	C22TH1	
23	2010010033	Phạm Cô Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>V</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 07. Số bài thi: _____ / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 26 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày in: 09-15/05/2022

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Quang Sáng

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 31/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: MS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bao</u>	8.0	Tám	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Ba</u>	10	Mười	C22TH2	
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Binh</u>	7.0	Bảy	C22TH2	
4	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Duong</u>	8.0	Tám	C22TH2	
5	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hao</u>	6.0	Sáu	C22TH2	
6	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoai</u>	7.0	Bảy	C22TH2	
7	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hung</u>	7.0	Bảy	C22TH2	
8	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>Khánh</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
9	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002	<u>Loan</u>	8.0	Tám	C22TH2	
10	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Nghia</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
11	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Phap</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH2	
12	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phuong</u>	8.0	Tám	C22TH2	
13	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quoc</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
14	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tan</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
15	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>Trung</u>	7.0	Bảy	C22TH2	
16	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>Vinh</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 31 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 26/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: PM1

Giám thị 1: Dương Bay Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002		9.0	Chín	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002		10	Mười	C22TH2	
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002		5.5	Năm, Năm	C22TH2	
4	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002		7.5	Bảy, Năm	C22TH2	
5	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002		6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
6	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002		8.0	Tám	C22TH2	
7	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002		7.0	Bảy	C22TH2	
8	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002		5.5	Năm, Năm	C22TH2	
9	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002		6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
10	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002		7.0	Bảy	C22TH2	
11	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002		6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
12	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999		9.5	Chín, Năm	C22TH2	
13	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002		7.5	Bảy, Năm	C22TH2	
14	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002		7.0	Bảy	C22TH2	
15	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002		6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
16	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002		6.5	Sáu, Năm	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 1

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 21/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: H1.8

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH3	
2	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH3	
3	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	C22TH3	
4	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C22TH3	
5	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C22TH3	
6	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C22TH3	
7	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH3	
8	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C22TH3	
9	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH3	
10	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH3	
11	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C22TH3	
12	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C22TH3	
13	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / 13Tỷ lệ đạt: 100 , 100 %Ngày 26 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 26/5/22 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: PM1

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: MS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>ay</u>	6.0	Sáu	C22TH3	
2	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>lu</u>	7.0	Bảy	C22TH3	
3	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>Hải</u>	8.0	Tám	C22TH3	
4	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>dy</u>	6.5	Sáu Năm	C22TH3	
5	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>Hieu</u>	7.0	Bảy	C22TH3	
6	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>h</u>	6.5	Sáu Năm	C22TH3	
7	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>Qu</u>	7.0	Bảy	C22TH3	
8	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>Ton</u>	10	Mười	C22TH3	
9	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>Thu</u>	8.0	Tám	C22TH3	
10	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>tr</u>	6.0	Sáu	C22TH3	
11	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>tu</u>	6.5	Sáu Năm	C22TH3	
12	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>vi</u>	6.5	Sáu Năm	C22TH3	
13	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>lu</u>	10	Mười	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / 13

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

MS

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

MS

ThS. Phạm Quang Sáng

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 31/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: M

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>[Chữ ký]</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH2	
2	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	Bảy	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS. Phạm Quang Sáng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 26/5/2022 Giờ thi: 7g15 Phòng thi: P42

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: MS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>nguyen</u>	5.5	Năm, Năm	C22TH2	
2	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>hoang</u>	6.5	Sáu, Năm	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 26 tháng 5 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2021-2022

Môn học: Thương mại điện tử

Mã bài thi: OQ7NG5

Thời gian thi: 13/07/2022 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/07/2022 14:30:00

Giám thị 1: L. Sun Ký tên: h

Giám thị 2: h. N. Th Ký tên: h

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002		5.4	Năm, bốn	C22TH2	
2	2010010023	Nguyễn Yên Khoa	01/08/2002		4.4	Bốn, bốn	C22TH1	
3	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002		4.4	Bốn, bốn	C22TH1	
4	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002		5.6	Năm, sáu	C22TH1	
5	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001		6.6	Sáu, sáu	C22TH1	
6	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002		6.8	Sáu, tám	C22TH2	
7	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001		2.6	Hai, sáu	C22TH2	
8	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002		6.8	Sáu, tám	C22TH1	
9	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002		7	Bảy	C22TH1	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001		5.8	Năm, tám	C22TH2	
11	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002		7	Bảy	C22TH2	
12	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH3	
13	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002		4.2	Bốn, hai	C22TH2	
14	2010010009	Lý Vỹ Phát	14/10/2001		8	Tám	C22TH1	
15	2010010051	Trương Văn Phương	03/01/1999		5	Năm	C22TH2	
16	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002		5.6	Năm, sáu	C22TH2	
17	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002		5.6	Năm, sáu	C22TH1	
18	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002		6.2	Sáu, hai	C22TH1	
19	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002		8.8	Tám, tám	C22TH3	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002		8.8	Tám, tám	C22TH2	
21	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002		8	Tám	C22TH1	
22	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002		8.6	Tám, sáu	C22TH3	
23	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002		8.4	Tám, bốn	C22TH1	
24	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002		5	Năm	C22TH1	
25	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002		5	Năm	C22TH1	
26	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH3	
27	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002		6.6	Sáu, sáu	C22TH2	
28	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001		5.4	Năm, bốn	C22DDT	
29	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/10/2002		9	Chín	C22TH1	
30	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002		7.2	Bảy, hai	C22TH3	
31	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002		5.2	Năm, hai	C22TH2	
32	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002		8.8	Tám, tám	C22TH3	
33	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002		6.4	Sáu, bốn	C22TH1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 33

Số sinh viên đạt: 32

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Giám thị 1: LT Sơn Ký tên: Ưu

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: TT N Thu Ký tên: Thu

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/07/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
2	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
3	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
4	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
5	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
6	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
7	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
8	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
9	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
11	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
12	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
13	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
14	2010010009	Lý Vỹ Phát	14/10/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
15	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
16	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
17	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
18	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
19	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
21	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
22	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
23	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
24	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
25	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
26	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
27	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
28	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
29	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
30	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
31	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
32	2010010033	Phạm Cô Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002					C22TH3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng



Ngày: 01 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 13/07/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: Trần Thị Mỹ Kỳ Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010027	Dư Hoài Bảo	24/09/2002					C22TH1	
2	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002					C22TH2	
3	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002					C22TH2	
4	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002					C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002					C22TH2	
6	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002					C22TH3	
7	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002					C22TH1	
8	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001					C22TH1	
9	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002					C22TH3	
10	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002					C22TH2	
11	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002					C22TH1	
12	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002					C22TH3	
13	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002					C22TH3	
14	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002					C22TH3	
15	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002					C22TH2	
16	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002					C22TH1	
17	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002					C22TH1	
18	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002					C22TH2	
19	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001					C22TH3	
20	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001					C22TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 20 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng 13

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2021-2022

Môn học: Thương mại điện tử

Mã bài thi: 3E4ASG

Thời gian thi: 13/07/2022 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/07/2022 14:30:00

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: _____
Giám thị 2: Nguyễn Thị Ngọc Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Bá</u>	9	Chín	C22TH2	
2	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>Bảo</u>	6	Sáu	C22TH1	
3	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bảo</u>	4	Bốn	C22TH2	
4	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Bình</u>	5	Năm	C22TH2	
5	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>Đạt</u>	4	Bốn	C22TH1	
6	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>Điệp</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TH1	
7	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>Dự</u>	5.2	Năm, hai	C22QT1	
8	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Dương</u>	7	Bảy	C22TH2	
9	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>Hà</u>	4.6	Bốn, sáu	C22TH2	
10	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>Hải</u>	5.8	Năm, tám	C22TH3	
11	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>Hào</u>	6.6	Sáu, sáu	C22TH1	
12	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hào</u>	6.2	Sáu, hai	C22TH2	
13	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>Hậu</u>	4.4	Bốn, bốn	C22TH3	
14	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>Hiếu</u>	4	Bốn	C22TH2	
15	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoài</u>	3.4	Ba, bốn	C22TH2	
16	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hùng</u>	3.6	Ba, sáu	C22TH3	
17	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>Huy</u>	7.8	Bảy, tám	C22TH1	
18	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>Huy</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH1	
19	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>Khang</u>	5.4	Năm, bốn	C22TH1	
20	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>Khang</u>	5	Năm	C22TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 18

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng